

Bản án số: 18/2026/HS-ST

Ngày 15-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân – Cán bộ hưu

Ông Nguyễn Tiến Ngọc – Cán bộ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2025/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thân Văn T**, sinh ngày 01/04/1985 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 024085005075; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Đức P và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị P1 và 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/11/2007, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh) xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phí dân sự ngày 01/02/2008; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/07/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V, trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 22/04/1995 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 024095009092; nơi cư trú: thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T2 và bà Ninh Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 08/02/2022, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh) xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/05/2024; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 72/QĐ – XPHC ngày 23/06/2013, công an huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (mức phạt 1.500.000 đồng); bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/07/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V, trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B. Có mặt.

3. Họ và tên: **Ngô Duy H1**, sinh ngày 05/06/2007 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 024207008757; nơi cư trú: số nhà B, khu H, phường V, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Trung H2 (đã chết) và bà Ngô Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/04/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Bắc Ninh) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (phạm tội ngày 11/12/2023, khi phạm tội được 16 tuổi 6 tháng 6 ngày); bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/07/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V, trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B. Có mặt.

- Bị hại:

1. Thân Văn T, sinh ngày 01/04/1985; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

2. Ngô Duy H1, sinh ngày 05/06/2007; nơi cư trú: số nhà B, khu H, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị V, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ dân phố X, phường T, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

2. Ông Ngô Duy C, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn A, xã H, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

3. Ông Thân Đức P, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn C, xã N, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956; nơi cư trú: tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn T, sinh năm 1985, nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh, chỗ ở: Tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995, trú tại: thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh là bạn của nhau. T mở cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại Tổ dân phố K lấy tên “A T3”. Khoảng 15 giờ ngày 11/7/2025, Ngô Duy H1, sinh ngày 05/6/2007, nơi thường trú: Số nhà B, khu H, phường V, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Thôn A, xã H, tỉnh Bắc Ninh, điều khiển xe mô tô Honda Vision màu xám, biển kiểm soát 98AH -083.85 mượn của bác ruột là chị Ngô Thị V, sinh năm 1982, nơi thường trú: Tổ dân phố X, phường T, tỉnh Bắc Ninh đến cửa hàng cầm đồ của T3, mục đích thế chấp xe để vay tiền. Tại đây, H1 gặp T3 và Nguyễn Văn T1 đang ở trong cửa hàng nên đặt vấn đề cầm xe mô tô trên, thì T3 không đồng ý do H1 không có giấy tờ đăng ký xe mô tô.

Khoảng hơn 14 giờ ngày 12/7/2025, H1 tiếp tục nhắn tin cho T1 bảo chiều tối đến quán cầm đồ của anh T3 cầm cầm xe mô tô thì T1 nhắn tin lại “Ok”. Khoảng 18 giờ ngày 12/7/2025, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98AH- 083.85 đến cửa hàng cầm đồ của T3 để cầm xe mô tô thì gặp T3, T1 trong cửa hàng. Hưởng dắt xe mô tô qua phòng ngủ để vào cuối nhà rồi quay lại bảo T3 cho cầm xe mô tô lấy tiền, thì T3 đồng ý. H1 bảo T3 cho cầm xe mô tô lấy 7.000.000 đồng, giấy tờ xe ngày mai mang đến, T3 đồng ý và bảo H1 ra bàn gỗ phía cuối nhà ngồi đợi để T3 chuyển tiền. Hưởng cung cấp mã QR số tài khoản Ngân hàng của H1 cho T3 để nhận tiền. T3 cầm chìa khóa xe mô tô rồi dùng tài khoản Ngân hàng chuyển 7.000.000 đồng vào tài khoản của H1, nhưng cả hai không viết giấy vay tiền, cả hai không thỏa thuận tiền lãi. Sau khi nhận được tiền, H1 ngồi ở cửa hàng cầm đồ chuyển khoản trả nợ hết số tiền trên cho những người Hưởng vay tiền, còn T3, T1 đi vào phòng ngủ nằm. H1 tiếp tục ngồi chơi tại bàn trong quán đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thấy điện thoại hết pin. Hưởng vào trong phòng ngủ gặp T3 hỏi mượn chìa khóa xe mô tô của H1 để lấy dây sạc điện thoại. T3 đồng ý, đưa chìa khóa xe mô tô cho H1. H1 cầm chìa khóa xe ra mở cốp xe lấy dây sạc điện thoại rồi quay vào trả chìa khóa xe mô tô cho T3 và ra bàn ngồi. Hưởng không thấy có củ sạc để sạc điện thoại nên tiếp tục vào mượn chìa khóa xe mô tô của T3 mở cốp xe đã cầm đồ để lấy củ sạc pin, T3 đồng ý. Hưởng cầm chìa

khóa xe mô tô xong, đi ra bên ngoài cửa phòng rồi cài chốt cánh cửa phòng ngủ từ phía bên ngoài lại, để T3, T1 không mở được nhằm lấy lại xe mô tô đã cầm đồ. Phát hiện bị nhốt trong phòng, T3 và T1 hô “Ô mày chốt cửa à”, yêu cầu H1 mở cửa nhưng H1 không mở. H1 đi đến chỗ để xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98AH- 083.85 ở bên trong cuối cửa hàng, dùng hai tay dắt xe đi theo lối ra qua cửa phòng ngủ để bỏ chạy khỏi cửa hàng. Lúc này, T3 cùng T1 dùng chân đạp cánh cửa phòng ngủ ra thì bật chốt cài bên ngoài và mở được cửa phòng. T3 cùng T1 chạy ra bên ngoài, nhìn thấy H1 dắt xe mô tô đã cầm đồ đi ra tới mép đường nhựa cách cửa quán được khoảng 02m, chưa kịp điều khiển xe bỏ chạy nên cả hai chạy đến bắt giữ. Thấy bị phát hiện, H1 hoảng sợ, làm đổ xe mô tô xuống đường thì T1 bắt lại được H1. T1 đưa H1 vào trong cửa hàng ngồi trên võng xếp ở nền nhà, đồng thời T3 dắt xe mô tô vào lại trong cửa hàng cầm đồ. Sau đó, T3 bảo T1 lấy mẫu giấy vay tiền của cửa hàng đưa cho H1 viết. Để H1 viết giấy vay tiền, T1 lấy trong cửa hàng 01 gậy ba khúc, chiều dài 58 cm, đường kính tay cầm 2,5cm được bọc cao su màu đen, phần thân bằng kim loại có nhiều màu khác nhau cầm ở tay phải chọc mạnh một cái vào mồm và đánh một cái vào chân bên phải của H1. Cất xe mô tô xong, T3 ra sườn cửa quán lấy một đoạn gậy kim loại hình tròn, rỗng bên trong (loại tuýp sắt), màu trắng bạc, dài 96cm cầm ở tay phải đi ra quầy, đứng đối diện với H1 rồi vụt một cái vào chân phải của H1. T3 giơ tay cầm gậy lên cao định đánh H1 một cái nữa thì T1 ngăn lại nên T3 không đánh nữa. Do T1 chưa đưa mẫu giấy vay tiền cho H1 nên T3 vào trong phòng ngủ lấy mẫu giấy vay tiền cùng bút ra ngoài và yêu cầu H1 viết giấy vay tiền. H1 cầm giấy vay tiền in sẵn tên người cho vay tiền là T3 rồi viết nội dung H1 vay T3 7.000.000 đồng, để lại xe mô tô làm tin. T3 bảo T1 cho H1 viết thêm 5.000.000 đồng vào giấy vay tiền, thì T1 yêu cầu H1 xóa số tiền 7.000.000 đồng do H1 đã viết, ghi thành 12.000.000 đồng nhưng H1 không đồng ý. Hưởng xin T3 và T1 chỉ viết số tiền vay 7.000.000 đồng nhưng cả hai không đồng ý, đe dọa ép phải viết giấy vay số tiền 12.000.000đồng. T3 cầm đoạn gậy tuýp sắt vụt vào bắp tay phải Hưởng 01 nhát, T1 dùng gậy ba khúc vụt vào chân bên phải của H1 01 nhát, yêu cầu viết giấy vay số tiền 12.000.000 đồng. Do sợ hãi, nên H1 viết thêm số tiền vay 5.000.000 đồng vào giấy vay tiền thành 12.000.000 đồng. T1 yêu cầu H1 viết thành chữ số tiền “12 triệu chẵn” ở phía bên dưới thì H1 viết theo yêu cầu nhưng không ký tên vào mục người vay tiền. Thấy H1 không chịu ký tên người vay tiền, nên tay phải T3 cầm gậy sắt vụt vào tay phải của H1 01 nhát. Bị đánh, H1 đã ký tên H1 vào mục người vay tiền trong giấy vay tiền. Hưởng ký tên người vay tiền xong thì T3 cầm giấy vay tiền cất đi, rồi cả hai cho H1 đi khỏi cửa hàng cầm đồ. Khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, khi ra bên ngoài thì H1 đến cửa hàng đồ gốm sứ của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956, ở Tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh và xin sặc nhờ điện thoại, đồng thời kể nội dung bị đánh cho ông M biết. Sau đó, H1 gọi điện thoại cho bác là Ngô Duy C, sinh năm 1985, trú tại: Thôn A, xã H, tỉnh Bắc Ninh đến đón, đưa H1 vào

Trung tâm y tế khu vực V, tỉnh Bắc Ninh để thăm khám, sơ cứu ban đầu rồi đi về nhà. Kết quả thăm khám tại Trung tâm y tế thể hiện, H1 bị các thương tích: Vùng đỉnh trái có tổn thương, đau ít, nề nhẹ kích thước (2 x 2)cm, không chảy máu. Góc miệng bên phải có vết tổn thương khoảng 0,5cm, rỉ ít máu. Đùi phải đau nhức, không thấy tổn thương chảy máu. Cẳng chân phải có vết thương xây sát da, rỉ ít máu, thấm băng. Sáng ngày 13/7/2025, chị Nguyễn Thị P1, sinh năm 1990 là vợ của T3 đến cửa hàng cầm đồ nên T3 đưa gậy ba khúc cho chị P1 mang về nhà nhưng không nói cho biết sự việc dùng gậy đánh H1 để chiếm đoạt tiền.

Ngày 13/7/2025, Ngô Duy H1 làm đơn trình báo Công an phường V, tỉnh Bắc Ninh về việc ngày 12/7/2025 bị Thân Văn T, Nguyễn Văn T1 đánh, ép viết giấy vay nợ tiền.

Ngày 14/7/2025, Thân Văn T, Nguyễn Văn T1 đến Công an phường V, tỉnh Bắc Ninh đầu thú về hành vi phạm tội. Khi đầu thú, T giao nộp: 01 giấy vay tiền có chữ viết, ký của H1 nêu trên, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98AH - 083.85; 01 đoạn gậy bằng kim loại hình tròn rỗng bên trong, màu trắng bạc, có chiều dài 96cm, đường kính 2,5cm (loại tuýp sắt); T1 giao nộp: 01 điện thoại Iphone XS Max lưng máy màu đen, màn hình có nhiều vết nứt, số IMEI 353097101227865 đã qua sử dụng.

Cùng ngày 14/7/2025, chị Nguyễn Thị P1 là vợ của T đến Công an phường V giao nộp: 01 gậy ba khúc bằng kim loại, có tay cầm được bọc bằng cao su màu đen, chiều dài 58cm, đường kính tay cầm 2,5cm, phần thân gậy kim loại có nhiều màu khác nhau, đốt thứ ba của gậy bị cong gập, do T đưa chị P1 vào buổi sáng ngày 13/7/2025.

Ngày 15/7/2025, Công an phường V bàn giao T, T1 cùng vật chứng và tài liệu có liên quan đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 15/7/2025, Ngô Duy H1 đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đầu thú về hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khám nghiệm hiện trường vụ án tại cửa hàng cầm đồ của T nêu trên; kết quả xác định tại cửa phòng ngủ có một cánh, mở vào trong kích thước (2,1 x 0,9) cm, tại mặt ngoài cửa cao cách đất 1,05 m bị mất chốt ngang; thu giữ: 01 mặt võng màu xanh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho Ngô Duy H1, Thân Văn T, Nguyễn Văn T1 nhận dạng người qua bản ảnh, trong đó có ảnh của T, T1, H1; kết quả H1 nhận ra T, T1 là người đã đánh để cướp tài sản của H1; T, T1 nhận dạng được H1 là người bị cả hai đánh để cướp tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho Ngô Duy H1 nhận dạng 02 gậy kim loại đã thu giữ nêu trên; kết quả: Hương đã nhận ra được 02 gậy kim loại thu giữ là vật T, T1 sử dụng đánh để cướp tài sản của H1 vào ngày 12/7/2025.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 12 ngày 23/7/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B, kết luận về thương tích của Ngô Duy H1: Thương tích chạm thương vùng đỉnh trái không còn dấu vết: 0%. Thương tích vết thương đóng vảy khô góc miệng phải kích thước nhỏ: 3%. Thương tích vết biến đổi sắc tố da mặt trước 1/3 dưới đùi phải: 1%. Thương tích vết thương đóng vảy khô mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải kích thước nhỏ: 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Duy H1 tại thời điểm giám định là: 5%. Các thương tích do vật tày gây nên.

Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 12B ngày 25/7/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B, kết luận: Chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại và 01 đoạn gậy tuýp sắt đã thu giữ gửi giám định có thể gây ra được các thương tích cho Ngô Duy H1.

Tại bản Kết luận giám định số 2791 ngày 09/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (giấy vay tiền thu giữ nêu trên) so với chữ ký, chữ viết của Ngô Duy H1 trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường V, tỉnh Bắc Ninh kết luận: trị giá của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98AH-083.85 tại thời điểm tháng 7/2025 là 29.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tác động bỏ để bồi thường cho bị cáo H1 5.000.000 đồng; bị cáo H1 đã tác động bác họ là anh Ngô Duy C, sinh năm 1985, trú tại thôn A, xã H, tỉnh Bắc Ninh bồi thường cho bị cáo T số tiền 7.000.000 đồng. Hiện tại, H1 và T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh truy tố các bị cáo Thân Văn T về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), bị cáo Ngô Duy H1 về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thân Văn T từ 07 năm 02 tháng tù đến 07 năm 05 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/7/2025.

Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, , khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Ngô Duy H1 từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 133/204/HS-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Bắc Ninh), buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 Bản án từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2025.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gậy kim loại ba khúc, có tay cầm được bọc bằng cao su màu đen, chiều dài 58 cm; 01 (một) gậy kim loại, dạng ống màu trắng bạc dài 96cm bị cáo T, T1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, số Imei 353097101227865 là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Thân Văn T: 01 (một) mặt võng xanh là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đề cập, xử lý.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo T: bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

- Bị cáo T1: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

- Bị cáo H1: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ với Cơ quan cảnh sát điều tra và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án; tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về sự vắng mặt của người làm chứng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử khách quan vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và các đương sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian từ khoảng 20 giờ đến 20 giờ 05 phút cùng ngày 12/7/2025, tại cửa hàng cầm đồ “A T” của Thân Văn T mở tại Tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh; Ngô Duy H1, sinh ngày 05/6/2007 đã chốt khóa cửa ngoài phòng ngủ của Thân Văn T, nhốt Thân Văn T, Nguyễn Văn T1 trong phòng ngủ khi cả hai đang ở trong phòng để chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98AH-083.85, trị giá 29.000.000 đồng do trước đó H1 đã cầm cố cho T để vay 7.000.000 đồng. Khi H1 dắt xe mô tô trên từ trong cửa hàng cầm đồ đi ra khỏi cửa được khoảng 02m, chưa kịp tẩu thoát thì Thân Văn T, Nguyễn Văn T1 đập bật được cánh cửa phòng ngủ, đuổi theo bắt giữ được H1 cùng xe mô tô. Sau đó, T, T1 yêu cầu H1 vào trong cửa hàng cầm đồ. Tiếp đó, T1 cầm 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại, T cầm một đoạn gậy tuýp bằng kim loại cùng nhau đe dọa, đánh nhiều cái vào mặt, chân, tay của H1, bắt H1 viết giấy vay tiền của T với tổng số tiền vay 12.000.000 đồng nhằm chiếm đoạt thêm số tiền 5.000.000 đồng ngoài tiền cầm xe mô tô. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của H1 do T, T1 đánh để chiếm đoạt tiền là 5%.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã cố ý dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, dùng thủ đoạn khác khiến người khác lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”.

Các bị cáo T, T1 sử dụng 01 (một) gậy kim loại ba khúc và 01 (một) gậy kim loại khi thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T1 có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo Thân Văn T về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Duy H3 về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy:

[5.1] Về nhân thân:

Bị cáo Thân Văn T có thân thân, ngày 01/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) xử phạt T 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 có 01 tiền án, ngày 08/02/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Bắc Ninh) xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và có 01 tiền sự: Quyết định số 72/QĐ-XPHC ngày 23/6/2013, Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (mức phạt 1.500.000 đồng).

Bị cáo Ngô Duy H1 có nhân thân xấu: ngày 19/4/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Bắc Ninh) xử phạt Hưởng 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang trong thời gian chấp hành thử thách của án treo thì thực hiện hành vi phạm tội mới. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo đều đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Thân Văn T, Ngô Duy H1 đã tác động gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo T có ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo H1 có bà nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo T, H1 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6] Xét tính chất hành vi và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đối với hành vi đồng phạm giữa bị cáo T và bị cáo T1: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bột phát, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ từ trước. Đánh giá vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Thân Văn T và Nguyễn Văn T1 cùng nhau tham gia việc chiếm đoạt tài sản của anh Ngô Duy H1, đều là người lấy hung khí, dùng hung khí đe dọa, đánh nhiều

cái vào mặt, chân, tay của H1 để bắt H1 viết giấy vay 12.000.000 đồng nhằm chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của H1. Trong đó bị cáo T là người đưa ra yêu cầu, bị cáo T1 là người trực tiếp bắt H1 viết giấy vay tiền. Do vậy vai trò của bị cáo T1 và bị cáo T là ngang nhau.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Duy H1 là độc lập, không có đồng phạm.

[7] Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T và bị cáo T1 đã dùng vũ lực làm cho chủ sở hữu có tài sản không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo H1 đã cài chốt cánh cửa phòng ngủ từ phía bên ngoài, làm cho chủ sở hữu tài sản lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu và gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, làm cho những người có tài sản hoang mang lo sợ và bất bình lên án. Mặt khác, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó là bài học mà còn vi phạm. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, để răn đe các bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 là người có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội tái phạm nguy hiểm nên cần có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác để đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo T, bị cáo H1 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở thành công dân tốt cho xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận xem xét.

Bị cáo Ngô Duy H1 thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/204/HS-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Bắc Ninh). Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự chuyển 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 133/204/HS-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Bắc Ninh) đối với bị cáo sang 09 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung

cho cả 02 Bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo T đã tác động bố để bồi thường cho bị cáo H1 5.000.000 đồng; bị cáo H1 đã tác động bác ruột là ông Ngô Duy C, sinh năm 1985, trú tại thôn A, xã H, tỉnh Bắc Ninh bồi thường cho bị cáo T số tiền 7.000.000 đồng. Hiện tại, H1 và T không yêu cầu bồi thường vì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị P1 không biết, không giúp sức cho T, T1 cướp tài sản của Hưởng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 98AH-083.85 là tài sản của chị Ngô Thị V: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chị V đồng ý cho H1 mang xe đi cầm đồ trước khi cầm đồ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý bị cáo H1 về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đã trả lại xe mô tô cho chị V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thương tích 5% của bị cáo Ngô Duy H1, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo H1 không yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự, dân sự đối với thương tích này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX thấy:

+ Đối với 01 (một) gậy kim loại ba khúc, có tay cầm được bọc bằng cao su màu đen, chiều dài 58 cm; 01 (một) gậy kim loại, dạng ống màu trắng bạc dài 96cm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là công cụ bị cáo T, T1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, số Imei 353097101227865: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T1, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T1 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 (một) mặt võng xanh: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của bị cáo Thân Văn T, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Các bị cáo Thân Văn T, Nguyễn Văn T1, Ngô Duy H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Thân Văn T** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/7/2025.

Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 07 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/7/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Ngô Duy H1** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 133/204/HS-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Bắc Ninh), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là 05 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Thân Văn T, Nguyễn Văn T1, Ngô Duy H1 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) gậy kim loại ba khúc, có tay cầm được bọc bằng cao su màu đen, chiều dài 58 cm; 01 (một) gậy kim loại, dạng ống màu trắng bạc dài 96cm.

- **Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T1:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, số Imei 353097101227865

- **Trả lại bị cáo Thân Văn T:** 01 (một) mặt võng xanh

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2026 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Thân Văn T, Nguyễn Văn T1, Ngô Duy H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phân tại tạm giam Việt Yên – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Linh Chi